TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 74/2020/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 21 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1201/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Trần Ngọc A, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 124/3 Đường C, Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Trương Ngọc Mỹ B, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 124/3 Đường C, Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 165/2014, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/12/2014 thì ông Trần Ngọc A và bà Trương Ngọc Mỹ B là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét thỏa thuận của các đương sự:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc A và bà Trương Ngọc Mỹ B cùng trình bày ông bà tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không đồng thuận với nhau, thường xuyên xích mích cãi vả nhau, cả hai không cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông A và bà B là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Ngọc D, sinh ngày 04/6/2015. Hai bên thỏa thuận ông Trần Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng trẻ D, bà B cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng. Thực hiện việc cấp dưỡng cho con từ tháng 01/2020 cho đến khi trẻ D thành niên nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Trần Ngọc A và bà Trương Ngọc Mỹ B chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc A và bà Trương Ngọc Mỹ B thuận tình ly hôn (Ông Trần Ngọc A và bà Trương Ngọc Mỹ B ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 165/2014, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/12/2014).

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Ngọc D, sinh ngày 04/6/2015. Hai bên thỏa thuận ông Trần Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng trẻ D, bà B cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng. Thực hiện việc cấp dưỡng cho con từ tháng 01/2020 cho đến khi trẻ D thành niên.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) ông Trần Ngọc A phải chịu 150.000 đồng; bà Trương Ngọc Mỹ B phải chịu 150.000 đồng,

chuyển số tiền tạm nộp lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) bà B ông A đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0039614 ngày 18/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thành tiền lệ phí. Ông A, bà B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Tân Bình;
- UBND P. 14, Q.TB, TP. HCM;
- THADS Q. Tân Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Văn Đức